

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Đức T, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, ông Vũ Đức T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 23/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và tạo dựng cuộc sống, vợ chồng thiếu sự chia sẻ trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông bà đã sống ly thân từ đầu tháng 8/2021 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không có tài sản chung, ông bà không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Tuyết không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Đức T khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và tạo dựng cuộc sống, vợ chồng thiếu sự chia sẻ trong gia đình, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát cãi chửi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án. Mâu thuẫn của vợ chồng ông Toàn đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc ông Toàn xin ly hôn với bà Tuyết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà Tuyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Ông bà không có con chung nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Toàn trình bày vợ chồng ông bà không có tài sản chung, ông bà không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Toàn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho ông Vũ Đức T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.
2. Về án phí: Ông Vũ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002813 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Ông Vũ Đức T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Thái Niên;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

